

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 10 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lò Văn Q, sinh năm 1990; NĐKHKTT: Bản L, Ngh, xã C, C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Chị Vì Thị X, sinh năm 1992; NĐKHKTT: Bản Lọng Nghịu, xã C, C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lò Văn Q và chị Vì Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2013 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, C, huyện Mai Sơn vào ngày 15/03/2013.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 6 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mặc dù đã được 02 gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng anh chị xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung nên thống nhất thuận tình ly hôn. Tại

phiên hòa giải, anh Q, chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Q, chị X.

[2] Về con chung: Anh Q, chị X có 02 con chung là các cháu Lò Thị Thục Kh, sinh ngày 08/03/2014 và cháu Lò Hải N, sinh ngày 07/04/2016. Anh Q, chị X thống nhất: Sau khi ly hôn hai cháu Kh và N do anh Q nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q do anh Q không yêu cầu. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Q, chị X không có tài sản chung. Nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Anh Q, chị X không có nợ chung. Nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Q tự nguyện nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh :Lò Văn Q và anh chị Vì Thị X nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lò Thị Thục Khuê, sinh ngày 08/03/2014 và cháu Lò Hải Ninh, sinh ngày 07/04/2016 cho anh Q là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu cho đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi và chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q do anh Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị X được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị X thực hiện quyền này theo quy định của Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh Q, chị X không có tài sản chung. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn Q nhận nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000199 ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, C;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn la;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kiều Anh